

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Anh V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 1, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố H.

- Bà Phạm Thị Hoàng A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Căn hộ E12.03 Khu R – P5, phường T, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2009 và đăng ký kết hôn vào năm 2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyển số 01/2010 đăng ký ngày 03/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố H).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con và do tính chất công việc của ông thường xuyên đi làm xa nên vợ chồng ít có sự chia sẻ dần dần tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Cả hai

đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa, ông bà đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông V và bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A xác nhận có 01 (Một) con chung họ tên là Lê Khánh D (Giới tính: nữ) sinh ngày 08/6/2011. Sau khi ly hôn ông V và bà A thỏa thuận giao con chung cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Anh V không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyển số 01/2010 đăng ký ngày 03/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A xác nhận có 01 (Một) con chung họ tên là Lê Khánh D (Giới tính: nữ) sinh ngày 08/6/2011. Sau khi ly hôn ông V và bà A thỏa thuận giao con chung cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Anh V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032306 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Anh V và bà Phạm Thị Hoàng A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Loan).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến